

### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 370 /QĐ-ĐHKTQD ngày 15 / 04/2024 của Hiệu trưởng)

#### 1. THÔNG TIN CHUNG

Chương trình/ Programme	Cử nhân Quản trị Giải trí và sự kiện/ Bachelor of Leisure and Event Management
Trình độ đào tạo/Level of Education	Đại học/Undergraduate
Ngành đào tạo/Major	Du lịch
Mã ngành/Code	7810101
Hình thức đào tạo/Type of Education	Chính quy/Full-time
Ngôn ngữ đào tạo/Language	Tiếng Anh/English
Thời gian đào tạo/Duration Time	4 năm/ 4 Years
Số tín chỉ	130
Quyết định mở ngành, cấp ban hành:	372/QĐ-ĐHKTQD ngày 15/04/2024 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Kiểm định chương trình:	
Thời điểm điều chỉnh:	
Áp dụng từ năm tuyển sinh	2024 (khóa 66 đại học chính quy)
Đơn vị cấp bằng	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Đơn vị quản lý chuyên môn	Khoa Du lịch và Khách sạn



## 2. TRIẾT LÝ, MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG NƠI LÀM VIỆC SAU TỐT NGHIỆP

### 2.1. Triết lý giáo dục

Kiến tạo con đường thông minh để mỗi người trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình, mang lại giá trị cho cộng đồng.

### 2.2 Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo Quản trị giải trí và sự kiện có mục tiêu đào tạo cử nhân trình độ đại học có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; có các kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội, chính trị, pháp luật liên quan; nắm vững những kiến thức về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về quản trị trong lĩnh vực du lịch, giải trí và sự kiện; có tư duy nghiên cứu độc lập, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và năng lực tự bổ sung kiến thức, tiếp tục học tập nâng cao trình độ đáp ứng các yêu cầu phát triển và hội nhập nghề nghiệp tương lai.

- Mục tiêu cụ thể:

Mã /Code	Mô tả /Description
PO1	Có các kiến thức cơ bản về chính trị, xã hội, pháp luật, văn hóa
PO2	Có các kiến thức nền tảng về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh; kiến thức khoa học xã hội và nhân văn, công nghệ áp dụng trong lĩnh vực du lịch, giải trí và sự kiện
PO3	Có các kiến thức và năng lực quản trị trong các doanh nghiệp, tổ chức thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch, giải trí và sự kiện
PO4	Có kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh; phân tích các chỉ tiêu kinh tế, đổi mới và phát triển sản phẩm trong ngành du lịch, giải trí và sự kiện; các kỹ năng tác nghiệp, tổ chức quản trị các hoạt động giải trí và sự kiện.
PO5	Có kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, lãnh đạo, giải quyết vấn đề; kỹ năng kết nối, phối hợp các nguồn lực cần thiết trong quá trình thực hiện công việc, kỹ năng sử dụng thành thạo tiếng Anh và công nghệ thông tin theo quy định của trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
PO6	Có khả năng thích nghi, hòa nhập, cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc; sức khỏe, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm công dân và tác phong nghề nghiệp; trách nhiệm với môi trường và xã hội.



### 3. CHUẨN ĐẦU VÀO

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Đại học Kinh tế quốc dân.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA

#### 4.1. Chuẩn đầu ra của chương trình

Khi tốt nghiệp, sinh viên có thể:

Mã /Code	Nội dung chuẩn đầu ra
<b>1.</b>	<b>Chuẩn về kiến thức</b>
<b>a.</b>	<b>Chuẩn kiến thức chung của Trường</b>
PLO1.1	Vận dụng được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam vào học tập, nghiên cứu, vào đời sống thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
PLO1.2	Vận dụng được kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế, quản trị kinh doanh, quản lý vào giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội ở tầm vĩ mô, ngành và doanh nghiệp.
PLO1.3	Vận dụng được các kiến thức về CNTT, các kiến thức về phân tích định lượng vào thực tế, gắn kết với chuyển đổi số ở các cấp độ khác nhau.
<b>b.</b>	<b>Chuẩn kiến thức của ngành</b>
PLO1.4	Phân tích được các nội dung kiến thức tổng hợp về lĩnh vực du lịch, giải trí và sự kiện như lịch sử và xu hướng phát triển của ngành, cơ cấu và hệ thống ngành, các lĩnh vực kinh doanh trong ngành du lịch, giải trí và sự kiện
PLO1.5	Phân tích được các kiến thức về kinh tế, pháp luật, xã hội, văn hoá có liên quan tới lĩnh vực du lịch, giải trí và sự kiện.
PLO1.6	Vận dụng được các kiến thức về quản lý, quản trị trong các doanh nghiệp, tổ chức thuộc lĩnh vực kinh doanh du lịch, giải trí và sự kiện
PLO1.7	Vận dụng được các kiến thức về cung ứng sản phẩm dịch vụ, đổi mới; phát triển sản phẩm, dịch vụ trong ngành du lịch, giải trí và sự kiện; các kỹ năng tác nghiệp, tổ chức quản trị các hoạt động giải trí và sự kiện.
<b>2.</b>	<b>Chuẩn về kỹ năng</b>
<b>a.</b>	<b>Chuẩn kỹ năng chung của trường</b>
PLO2.1	Kết hợp các kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: sử dụng máy tính; xử lý văn bản; sử dụng bảng tính; sử dụng trình chiếu; sử dụng internet.... để học tập, nghiên cứu và ứng dụng thực tế (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng)
PLO2.2	Thành thạo tiếng Anh cơ bản để học tập, nghiên cứu và sử dụng trong thực tế. (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng).



Mã /Code	Nội dung chuẩn đầu ra
<b>b.</b>	<b>Chuẩn kỹ năng của ngành</b>
PLO2.3	Thành thạo các kỹ năng mềm như giao tiếp, lãnh đạo, giải quyết vấn đề, kỹ năng kết nối, phối hợp các nguồn lực cần thiết trong quá trình thực hiện công việc
PLO2.4	Thành thạo kỹ năng phân tích môi trường kinh doanh đối với doanh nghiệp/tổ chức du lịch, giải trí và sự kiện.
PLO2.5	Áp dụng kỹ năng phân tích các chỉ tiêu kinh tế, tài chính, hiệu quả kinh doanh, chỉ tiêu bền vững của các doanh nghiệp/tổ chức du lịch, giải trí và sự kiện; kỹ năng phát triển các ý tưởng kinh doanh, khởi nghiệp và vận hành quản trị giải trí và sự kiện.
PLO2.6	Áp dụng tốt các kỹ năng tác nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch, giải trí và sự kiện
PLO2.7	Áp dụng tốt kỹ năng lãnh đạo và quản trị trong doanh nghiệp/tổ chức du lịch, giải trí và sự kiện.
<b>3.</b>	<b>Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>
PLO3.1	Có khả năng thích nghi, hòa nhập tốt với công việc, năng lực cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp
PLO3.2	Có đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức và trách nhiệm công dân; tinh thần trách nhiệm, hợp tác, tự chủ nghề nghiệp.
PLO3.3	Có ý thức trách nhiệm với môi trường và xã hội; tôn trọng các giá trị văn hóa Việt Nam và tôn trọng sự đa dạng văn hóa.

#### 4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
PLO1.1	x					
PLO1.2	x	x				
PLO1.3	x	x				
PLO1.4		x				
PLO1.5	x	x				
PLO1.6			x			
PLO1.7				x		
PLO2.1					x	
PLO2.2					x	
PLO2.3						
PLO2.4			x			
PLO2.5			x			
PLO2.6				x		
PLO2.7				x		
PLO3.1						x



	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
PLO3.2						x
PLO3.3						x

### 4.3. Cơ hội làm việc và khả năng học tập nâng cao

- Cơ hội việc làm:

Cử nhân ngành Du lịch (chương trình Quản trị giải trí và sự kiện) có thể làm việc trong các doanh nghiệp/tổ chức trong ngành du lịch, giải trí, sự kiện và dịch vụ văn hóa, cũng như các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác có liên quan như:

+ Cơ quan quản lý Nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch; cơ sở đào tạo và nghiên cứu về du lịch, văn hóa, sự kiện; tổ chức chính phủ/phi chính phủ có liên quan đến du lịch, dịch vụ văn hóa, giải trí, sáng tạo;

+ Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ sự kiện, du lịch và giải trí;

+ Cơ quan, tổ chức quản lý điểm đến du lịch, công viên chuyên đề, công viên giải trí, khu vui chơi giải trí.

+ Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ giải trí như kinh doanh trò chơi, kinh doanh ấn phẩm văn hóa, phát hành, xuất bản phẩm, kinh doanh sự kiện;

- Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp:

Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở bậc cao hơn trong ngành du lịch; các ngành thuộc lĩnh vực du lịch, giải trí, thể thao và dịch vụ cá nhân; các ngành thuộc khối ngành kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh.

## 5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Chương trình đào tạo theo quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Kế hoạch đào tạo chuẩn là 04 năm, sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hoặc muộn theo quy định.

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của chương trình đào tạo;

b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;

c) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;

d) Hoàn thành “Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên” và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;

đ) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.



## 6. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 6.1. Cấu trúc của chương trình

Thành phần	Số TC	Ghi chú
<b>1. Giáo dục đại cương</b>	<b>47</b>	
1.1. Các học phần chung	14	Lý luận chính trị và pháp luật
1.2. Các học phần chung của trường	21	6 học phần chung và ngoại ngữ
1.3. Các học phần chung của lĩnh vực	12	5 học phần
1.4. Giáo dục thể chất	-	3 tín chỉ
1.5. Giáo dục Quốc phòng - An ninh	-	165 tiết/8 tín chỉ quy đổi
<b>2. Giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>83</b>	
2.1. Các học phần chung của nhóm ngành	12	4 học phần chung của nhóm ngành
2.2. Các học phần của ngành	61	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	31	
2.2.2. Các học phần tự chọn	30	SV tự chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần
2.3. Khóa luận tốt nghiệp	10	
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>130</b>	Không gồm GDTC và GDQP-AN

### 6.2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

TT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	HP tiên quyết
	<b>1. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>			<b>47</b>		
	<b>1.1. Các học phần chung</b>			<b>14</b>		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I-II	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II-III -IV	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	III - VI	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III- VI	
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	IV- VII	
6	6	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	EP18.LUCS1129	3	I	



TT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	HP tiên quyết
		Giáo dục thể chất Physical Education (3 tín chỉ)	GDTC	3		
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education (165 tiết/8 tín chỉ quy đổi)	GDQP	8		
<b>1.2. Các học phần của Trường</b>				<b>21</b>		
7	1	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	EP18.KHMI1101	3	I	
8	2	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	EP18.KHMA1101	3	II	
9	3	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	EP18.TOCB1110	3	I	
10	4	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh Data Science in Economics and Business	EP18.TOKT1138	3	IV-V	
11	5	Xã hội học Sociology	EP18.NLXH1106	3	III	
12	6	Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội Socio-Economic research Methods	EP18.PTCC1128	3	IV	
13	7	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	EP18.KTKE1101	3	III	
<b>1.3. Các học phần chung của lĩnh vực</b>				<b>12</b>		
14	1	Quản lý học 1 Essentials of Management 1	EP18.QLKT1101	3	II	
15	2	Kinh tế du lịch Tourism Economics	EP18.DLKS1108	3	II	
16	3	Lịch sử văn hóa Việt Nam Vietnam Cultural History	EP18.DLKS1150	3	III	
17	4	Marketing căn bản Basics of Marketing	EP18.MKMA1104	3	III	
<b>2. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>				<b>83</b>		
<b>2.1. Các học phần chung của nhóm ngành</b>				<b>12</b>		
18	1	Phát triển nghề nghiệp ngành Quản trị giải trí và sự kiện Career development in event and leisure industry	EP18.DLLH1158	3	I	
19	2	Quản trị trải nghiệm	EP18.DLLH1161	3	III	



TT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	HP tiên quyết
		Experience Management				
20	3	Tâm lý và giao tiếp trong du lịch Psychology and Communication in Tourism	EP18.DLKS1118	3	III	
21	4	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong Du lịch và giải trí Artificial Intelligence in tourism and leisure	EP18.CNTT11106	3	V	
<b>2.2. Các học phần của ngành</b>				<b>61</b>		
<b>2.2.1 Các học phần bắt buộc</b>				<b>31</b>		
22	1	Thực tập Internship	EP18.DLKS1169	6	II	Kỳ hè năm 1
23	2	Lịch sử văn minh thế giới World Civilization History	EP18.DLLH1131	3	IV	
24	3	Nhập môn Quản trị giải trí và sự kiện Introduction to event and leisure management	EP18.DLLH1157	3	II	
25	4	Quản trị dịch vụ giải trí Leisure Service Management	EP18.DLLH1159	3	VI	
26	5	Quản trị tác nghiệp du lịch và giải trí / Operation Management in Hospitality	EP18.DLKS1166	3	V	
27	6	Chính sách văn hoá Culture Policy	EP18.DLLH1155	3	V	
28	7	Tác nghiệp tổ chức sự kiện Event Operations	EP18.DLKS1168	3	II	
29	8	Tác nghiệp dịch vụ giải trí và sự kiện Leisure Service and Event Operations	EP18.DLKS1167	3	IV	
30	9	Chuyên đề thực tế giải trí và sự kiện Project	EP18.DLKS1161	4	IV	Kỳ hè năm 2
<b>2.2.2 Các học phần tự chọn</b> (SV chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần)				<b>30</b>		
31	1	Quản trị game và Casino Gaming and Casino Management	EP18.DLKS1165	3	V	
32	2	Kinh doanh tiệc cưới và sự kiện xã hội / Business of wedding and social events	EP18.DLKS1162	3	V	
33						
34	3	Quản trị nhân lực	EP18.NLQT1103	3	VI	
35						



TT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	HP tiên quyết
36		Human Resource Management				
37	4	Quản trị thể thao Sport Management	EP18.DLLH1160	3	VI	
38						
39	5	Nhà hát và biểu diễn Theatre and Performance	EP18.DLLH1156	3	V	
40						
	6	Quản trị MICE Meeting, Incentive, Cooperation and Exhibition Managment	EP18.DLKS1110	3	VI	
	7	Quản trị marketing trong du lịch và khách sạn Marketing management in tourism and hospitality	EP18.DLLH1147	3	VII	
	8	Kinh doanh du lịch trực tuyến E-tourism	EP18.DLKS1131	3	VI	
	9	Quản trị chiến lược trong du lịch và khách sạn Strategic Management in Hospitality and Tourism	EP18.DLLH1108	3	VII	
	10	Quản trị kinh doanh khách sạn Hospitality Business Management	EP18.DLKS1143	3	VI	
	11	Quản trị kinh doanh lữ hành Travel Business Management	EP18.DLLH1146	3	VI	
	12	Quản trị doanh thu trong kinh doanh du lịch và giải trí Revenue management in hospitality and leisure	EP18.DLKS1164	3	VII	
	13	Du lịch văn hóa Cultural Tourism	EP18.DLKS1128	3	VI	
	14	Quản trị đổi mới Innovation Management	EP18.QTCL1101	3	VII	
	15	Du lịch có trách nhiệm Responsible Tourism	EP18.DLKS1148	3	VI	
41	<b>2.3. Khóa luận tốt nghiệp</b> (Graduation Thesis)		EP18.DLKS1163	10	VIII	
42	<b>Nhóm các học phần bổ trợ</b>					
	1	Ngoại ngữ bổ sung Foreign Language	EP18.NNKC	0	-I	
	2	Các học phần bổ trợ bao gồm: kỹ năng thuyết trình, trang điểm, phê bình nghệ thuật, âm nhạc, trưng bày bảo tàng, biên tập... (các học phần ngoài chương trình đào tạo)	EP18.DLKS	0	I-VII	



TT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy	Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	HP tiên quyết
	nhằm hỗ trợ kiến thức kỹ năng cho sinh viên ngành giải trí)				
	<b>Tổng số tín chỉ</b> (không gồm các học phần hỗ trợ, GDTC và GDQP-AN)		<b>130</b>		

## 7. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN (Phụ lục 1a)

## 8. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA (Phụ lục 1b)

## 9. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

### 9.1. Phương pháp giảng dạy

- Chương trình chủ yếu sử dụng phương pháp giảng dạy theo mô hình Lecture/Seminar phối hợp với các phương pháp khác như dạy theo vấn đề, tình huống, mô phỏng, theo dự án và tăng cường trải nghiệm thực tế, kiến tập và thực tập.

- Phương pháp giảng dạy từng học phần được ghi trong đề cương chi tiết.

- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

### 9.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Về đánh giá kết quả học tập từng học phần theo tỷ lệ 10% điểm chuyên cần, 40% điểm đánh giá quá trình và 50% điểm thi kết thúc học phần.

- Phương pháp đánh giá quá trình: Thảo luận trên lớp; Bài tập về nhà; Bài tập nhóm; Thuyết trình; Kiểm tra nhanh; Viết luận/tóm tắt...

- Phương pháp đánh giá thi kết thúc học phần (cuối kỳ): Trắc nghiệm; Viết luận; Viết báo cáo; Thực địa/thực hành; Dự án; Thuyết trình; Bài tập tình huống; Vấn đáp...

- Đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học kỳ, khóa luận tốt nghiệp... dựa trên các rubrics, ma trận đề thi đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị, chính xác và công bằng.

Cụ thể về phương pháp đánh giá học phần, đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

Từng học phần được đánh giá theo thang điểm 10 được quy đổi ra thang điểm chữ, thang điểm 4 theo quy định.

### 9.3. Đánh giá chuẩn đầu ra của khóa học

Kết thúc khóa học, Trường/Khoa/Viện đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của khóa học, bao gồm:

- Đánh giá mức độ đạt được của sinh viên trước khi tốt nghiệp (qua khảo sát).

- Hệ thống quản lý đào tạo tự động tính mức độ đạt được của chuẩn đầu ra khóa học khi sinh viên tốt nghiệp.

- Nhà tuyển dụng đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của sinh viên sau khi tốt nghiệp được 01 năm/12 tháng (qua khảo sát).



## 10. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THAM KHẢO

- Nước ngoài:

+ Chương trình Quản trị Sự kiện và Giải trí (Event & Entertainment Management), Đại học Temple, Mỹ

<https://sthm.temple.edu/current-students/center-for-student-services/curriculum/bachelor-of-science-in-event-and-entertainment-management-curriculum/>

+ Chương trình Quản trị Sự kiện (Event Management), thuộc khoa Du lịch, Sự kiện và Giải trí, Trường Đại học Florida, Mỹ

[https://catalog.ufl.edu/UGRD/previous-catalogs/2018-2019/UGRD/colleges-schools/UGHHU/TRM\\_BSTM/TRM\\_BSTM01/#modelsemesterplantext](https://catalog.ufl.edu/UGRD/previous-catalogs/2018-2019/UGRD/colleges-schools/UGHHU/TRM_BSTM/TRM_BSTM01/#modelsemesterplantext)

+ Chương trình Quản trị du lịch, giải trí và sự kiện (Tourism, Leisure and Event Management), Đại học Sunshine Coast, Úc

<https://www.usc.edu.au/study/courses-and-programs/majors-and-minors/tourism-leisure-and-event-management>

- Trong nước:

+ Chương trình Quản trị Du lịch và Giải trí, thuộc khoa Quản trị Kinh doanh và Du lịch, Đại học Hà Nội.

<http://archive.hanu.vn/index.php/vn/lkn-cac-chuong-trinh-dao-tao/2433-chuong-trinh-cu-nhan-quan-tri-du-lich-va-giai-tri.html>

+ Chương trình Quản lý Giải trí và Sự kiện, thuộc trường Khoa học liên ngành và nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

<https://sisvnu.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-quan-li-giai-tri-va-su-kien/>

+ Chương trình Quản trị Tổ chức Sự kiện, thuộc khoa Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Đại học Tài chính – Marketing, tp. Hồ Chí Minh.

[https://pdt.ufm.edu.vn/dulieu/CTDT/18D\\_Daitra\\_Dacthu/ctdt\\_18d\\_qttsk.pdf](https://pdt.ufm.edu.vn/dulieu/CTDT/18D_Daitra_Dacthu/ctdt_18d_qttsk.pdf)

## 11. TIÊU CHUẨN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG

**Giảng viên:**

Tốt nghiệp thạc sĩ trở lên, cụ thể:

- Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy

- Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực Kinh doanh và quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy

- Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành Du lịch, Khách sạn, Thể thao và dịch vụ cá nhân, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên



- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên

### **Trợ giảng**

Tốt nghiệp đại học trở lên, cụ thể:

- Trợ giảng các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.

- Trợ giảng các học phần cơ sở khối ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý (ví dụ: Kinh doanh và quản lý), phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng

- Trợ giảng các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành Du lịch, Khách sạn, Thể thao và dịch vụ cá nhân phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh trợ giảng.

## **12. CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU**

Trường đại học Kinh tế quốc dân có chiến lược phát triển đến năm 2030 trở thành đại học thông minh, chú trọng đảm bảo và đáp ứng những yêu cầu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo, để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo. Những yêu cầu này được chi tiết và cụ thể trong các đề án mở ngành, xây dựng và ban hành chương trình đào tạo, đề án tuyển sinh đại học hàng năm, trong báo cáo 3 công khai ... được báo cáo Bộ GD&ĐT đồng thời được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Các môn học/học phần trong chương trình đào tạo đảm bảo đầy đủ bộ học liệu theo quy định hiện hành, cụ thể gồm: giáo trình, đề cương học phần, slide bài giảng và các học liệu khác.

## **13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình Quản trị giải trí và sự kiện là 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

- Chương trình đào tạo có 03 kỳ thực hành, thực tế, thực tập tại các doanh nghiệp, tổ chức ngành du lịch, giải trí và sự kiện gồm 24 tín chỉ tương đương với 1680 giờ thực hành, thực tập. Các kỳ thực hành, thực tập dự kiến tổ chức vào kỳ hè năm thứ nhất (Internship), kỳ hè năm thứ 2 (chuyên đề thực tế và thực hành tác nghiệp 2) và học kỳ cuối (Khóa luận tốt nghiệp)



- Căn cứ kế hoạch đào tạo chuẩn, Trường đăng ký mặc định thời khóa biểu từng học kỳ chính cho sinh viên, trừ học kỳ đầu tiên các học kỳ kế tiếp sinh viên được điều chỉnh đăng ký số tín chỉ/học phần tăng lên hoặc giảm đi theo quy định.

- Sinh viên được thi lại (01 lần/học phần) hoặc thi cải thiện điểm theo quy định.

- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

- Từ học kỳ thứ hai, nếu đạt học lực khá sinh viên có thể được đăng ký học cùng lúc hai chương trình vào bất kỳ chương trình/ngành của trường theo quy định.

- Khối lượng kiến thức, phương pháp dạy và học, cách đánh giá học phần, nội dung cần đạt được (CĐR/CLO) của từng học phần được mô tả, quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

*Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024*

**TRƯỜNG KHOA**

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Phạm Trương Hoàng**

**GS.TS. Phạm Hồng Chương**